

Số: /2024/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

(Đã tiếp thu, sửa đổi theo ý kiến thẩm tra
của Ban VH-XH, HDDND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông
công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng từ năm học 2023-2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm
2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-
CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với
cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí,
hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND-VHXX ngày 12 tháng 4 năm 2024
của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng từ năm học 2023 - 2024.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông (gọi tắt là học sinh) đang học tại các trường mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước; không bao gồm học sinh tiểu học.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Vùng		Mức thu học phí		
		Mầm non	Trung học cơ sở (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)	Trung học phổ thông (giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên)
Trường vùng thành thị (phường, thị trấn)		60.000	60.000	80.000
Trường vùng nông thôn		30.000	40.000	50.000
Trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Xã khu vực I	30.000	40.000	50.000
	Xã khu vực II, khu vực III	20.000	30.000	40.000

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng cho năm học 2022-2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đăng Công báo tỉnh);
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VT_(KèmVB219/24).